

Bản án số: 54/2024/HNGĐ-ST

Ngày 09-12-2024

V/v tranh chấp về nuôi con, chia tài sản  
của nam, nữ chung sống với nhau như vợ  
chồng mà không đăng ký kết hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Sơn Thị Nhân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Thiện

Bà Mai Thị Duyên

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Huyền – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thuỳ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 74/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp về nuôi con, chia tài sản của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Ngọc H; nơi ĐKKHKT: Số 13A T5. CT4 A, quận N, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Số F L, tổ A phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng, có đơn xin xét xử vắng mặt.

***- Bị đơn:*** Ông Phạm Minh Q; nơi cư trú: Số B P, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng, có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/10/2024, quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Ngọc H trình bày: Bà và bị đơn là ông Phạm Minh Q quen biết, tìm hiểu đã đi đến

kết hôn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và chung sống với nhau từ năm 2007 nhưng đến nay không đăng ký kết hôn.

Tuy nhiên, cuộc sống chung có nhiều khó khăn và xảy ra nhiều xích mích vì cả bà H và ông Q không có công việc ổn định, đều là lao động tự do. Xuất phát từ sự chênh lệch tuổi tác, hai bên không tìm được tiếng nói chung, thường bất đồng quan điểm trong việc sinh hoạt gia đình, nuôi dạy con cái và đối xử hai bên gia đình. Hai bên nội ngoại cũng đã khuyên bảo nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng tăng, vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Năm 2013 bà đã về sống cùng mẹ đẻ tại phường V, quận N, thành phố Hải Phòng và ly thân với ông Q từ thời gian đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay cả bà và ông Q cùng thống nhất đề nghị Toà án giải quyết không công nhận vợ chồng giữa bà và ông Q theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Bà và ông Q có 01 con chung là Phạm Minh Q1, sinh ngày 16/10/2007. Hiện cháu Q1 đang ở cùng với ông Q, bà đề nghị giao con chung cho ông Q trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Bà và ông Q tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà và ông Q tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

*Quá trình Toà án giải quyết ông Phạm Minh Q trình bày:*

Ông đồng ý với nội dung khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc H về nội dung quan hệ hôn nhân giữa ông với bà H. Ông và bà H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2007 nhưng không đăng ký kết hôn. Mâu thuẫn vợ chồng đúng như bà H trình bày, ông đề nghị Toà án không công nhận vợ chồng giữa ông và bà H theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Ông và bà H có 01 con chung là Phạm Minh Q1, sinh ngày 16/10/2007. Hiện cháu Q1 đang ở cùng với ông, để ổn định sinh hoạt và việc học của cháu, ông nhận nuôi con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Ông và bà H tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông và bà H tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Do bà H và ông Q đều có đơn xin xét xử vắng mặt, tại phiên toà chủ toạ công bố đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà, nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng trình tự tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228, Điều 271, Điều 273; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ các Điều 9, Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc H.

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Ngọc H và ông Phạm Minh Q.

- Về con chung: Giao con chung Phạm Minh Q1, sinh ngày 16/10/2007 cho ông Phạm Minh Q trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Ngọc H và ông Phạm Minh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét.

- Về án phí: Bà Nguyễn Ngọc H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện thì quan hệ giữa bà Nguyễn Ngọc H và ông Phạm Minh Q, đây là quan hệ không công nhận quan hệ vợ chồng, được quy định tại khoản 7 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; ông Phạm Minh Q hiện cư trú tại: Số B P, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng được quy định tại a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

[2] Về tố tụng: Bà Nguyễn Ngọc H và ông Phạm Minh Q có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 227; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc H và ông Phạm Minh Q chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2007 nhưng không đăng ký kết hôn mặc dù bà Nguyễn Ngọc H và ông Phạm Minh Q có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, căn cứ vào lời trình bày của bà Nguyễn Ngọc H và ông Phạm Minh Q và các tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định bà Nguyễn Ngọc H và ông Phạm Minh Q chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, căn cứ Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình, căn cứ khoản 4 Điều 3 thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện

kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, không công nhận vợ chồng giữa bà Nguyễn Ngọc H và ông Phạm Minh Q.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Ngọc H và ông Phạm Minh Q có 01 con chung là Phạm Minh Q1, sinh ngày 16/10/2007. Hiện tại cháu Phạm Minh Q1 đang ở cùng với ông Phạm Minh Q, nguyện vọng của cháu tiếp tục sống cùng bố, bản thân bà Nguyễn Ngọc H đồng ý để ông Phạm Minh Q tiếp tục nuôi dưỡng con chung, xét để ổn định sinh hoạt và việc học của cháu, căn cứ các Điều 15; 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử giao con chung Phạm Minh Q1 cho ông Phạm Minh Q trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Ngọc H và ông Phạm Minh Q tự thoả thuận không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Ngọc H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228, Điều 271, Điều 273; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 14,15, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Ngọc H và ông Phạm Minh Q.

- Về con chung: Giao con chung Phạm Minh Q1, sinh ngày 16/10/2007 cho ông Phạm Minh Q trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Ngọc H và ông Phạm Minh Q tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Ngọc H và ông Phạm Minh Q tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Ngọc H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng theo biên lai thu tiền số 0005670 ngày 11 tháng 10 năm 2024. Bà Nguyễn Ngọc H đã nộp đủ tiền án phí.

- Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Ngọc H và ông Phạm Minh Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Thiện      Mai Thị Duyên**

**Sơn Thị Nhân**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Chi cục THA dân sự quận Hải An;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Sơn Thị Nhân**